

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3658 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 121/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về vị trí việc làm công chức; Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026; Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức; Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kết luận số 565-KL/ĐU ngày 30/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1688/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG



Trịnh Việt Hùng

QUY CHẾ

Quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của Bộ trưởng, Thứ trưởng và người đứng đầu các cơ quan hành chính (bao gồm cả các văn phòng tổ chức phối hợp liên ngành), đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là đơn vị sự nghiệp) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là Bộ), tổ chức đoàn thể của Bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ trong công tác tổ chức cán bộ;

b) Các nội dung quản lý về tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ trước khi Bộ trưởng quyết định về mặt nhà nước được thực hiện theo các Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định của Đảng, Nhà nước (nếu có);

c) Những nội dung về quản lý công tác tổ chức cán bộ không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định, quy chế của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và của Bộ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan hành chính (bao gồm cả các văn phòng tổ chức phối hợp liên ngành), đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị);

b) Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ, các tổ chức đoàn thể của Bộ;

c) Công chức, viên chức làm việc tại các đơn vị quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

d) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các đơn vị quy định tại điểm a khoản này theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là người lao động).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ* là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. *Đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ* là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

3. "*Khối cơ quan Bộ*" bao gồm: các Vụ trực thuộc Bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ, các tổ chức đoàn thể của Bộ.

4. *Thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ* là Thứ trưởng được Bộ trưởng phân công giúp Bộ trưởng hoặc trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công công tác đối với Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. *Thứ trưởng phụ trách đơn vị* là Thứ trưởng được Bộ trưởng phân công giúp Bộ trưởng phụ trách hoặc trực tiếp phụ trách đơn vị theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công công tác đối với Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác tổ chức cán bộ.

2. Phân định, cụ thể hóa thẩm quyền của Bộ trưởng, Thứ trưởng, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ, bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trong công tác tổ chức cán bộ.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tổ chức cán bộ của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Bộ, của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong tình hình mới.

4. Đề cao, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng; tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân công, phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ.

3. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên

đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ, của cơ quan, đơn vị.

4. Phân công, phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức cán bộ phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức cán bộ và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về công tác tổ chức cán bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Điều 5. Nội dung quản lý về tổ chức cán bộ

Nội dung quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quản lý về tổ chức cán bộ quy định tại Quy chế này bao gồm:

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị.
2. Vị trí việc làm và quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc.
3. Tuyển dụng công chức, viên chức; ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động.
4. Bổ nhiệm cán bộ; tiếp nhận, điều động, biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức, viên chức.
5. Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động.
6. Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động.
7. Khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.
8. Quản lý hồ sơ công chức, viên chức và người lao động.

Chương II

THẨM QUYỀN VỀ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 6. Thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

1. Bộ trưởng

a) Trình Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ, chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc cục, Văn phòng Bộ,

viện và trung tâm trực thuộc viện xếp hạng đặc biệt, phân hiệu trực thuộc các cơ sở giáo dục (nếu có).

2. Thứ trưởng phụ trách đơn vị

a) Chỉ đạo việc xây dựng và cho ý kiến đối với dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ, chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc cục, Văn phòng Bộ, viện và trung tâm trực thuộc viện xếp hạng đặc biệt;

b) Cho ý kiến dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì xây dựng hồ sơ, trình Bộ trưởng để trình Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ;

b) Chủ trì xây dựng hồ sơ, trình Bộ trưởng để trình Thủ tướng Chính phủ danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;

c) Chủ trì thẩm định, tham mưu trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cục, Văn phòng Bộ, viện và trung tâm trực thuộc viện xếp hạng đặc biệt;

d) Tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Bộ trưởng việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, người đứng đầu văn phòng tổ chức phối hợp liên ngành có tổ chức độc lập trực thuộc Bộ

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị; chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng (nếu có) trực thuộc đơn vị; các đơn vị có con dấu, hạch toán phụ thuộc trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc cục, Văn phòng Bộ.

5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp

a) Người đứng đầu các viện xếp hạng đặc biệt

- Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của viện; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của viện, trung tâm trực thuộc viện; điều lệ tổ chức và hoạt động của viện (nếu có); xếp hạng viện theo quy định;

- Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị trực thuộc viện (trừ các viện, trung tâm trực thuộc viện).

b) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (trừ các viện xếp hạng đặc biệt)

- Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị, phân hiệu trực thuộc các cơ sở giáo dục (nếu có); việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập;

- Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc (trừ phân hiệu trực thuộc các cơ sở giáo dục (nếu có)).

c) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cục, Văn phòng Bộ

- Chủ trì xây dựng, trình Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ hồ sơ trình Bộ trưởng ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị;

- Chủ trì xây dựng, trình Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các đơn vị có con dấu, hạch toán phụ thuộc trực thuộc đơn vị; ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng và tổ chức tương đương trực thuộc đơn vị.

Điều 7. Vị trí việc làm và quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

1. Bộ trưởng

a) Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm; tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc Bộ;

b) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức đối với các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ;

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ; quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc Bộ.

2. Thứ trưởng

a) Thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ

- Có ý kiến về các nội dung: vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ; danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc Bộ; giao biên chế

công chức và số lượng người làm việc, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị trực thuộc Bộ;

- Phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Thứ trưởng phụ trách đơn vị có ý kiến về các nội dung: danh mục vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm của các cơ quan hành chính; danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ; việc giao biên chế công chức và số lượng người làm việc, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt danh mục vị trí việc làm; tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ; danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc Bộ, các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc Cục;

b) Thẩm định, trình Thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định;

c) Phê duyệt các bản mô tả vị trí việc làm công chức của các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ;

d) Thẩm định, trình Bộ trưởng phương án giao, điều chỉnh biên chế công chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ.

4. Người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ chủ trì xây dựng hồ sơ vị trí việc làm công chức của đơn vị, trình Bộ phê duyệt. Cục trưởng, người đứng đầu văn phòng tổ chức phối hợp liên ngành phê duyệt bản mô tả các vị trí việc làm công chức theo danh mục đã được phê duyệt (trừ các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ).

5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ xây dựng hồ sơ vị trí việc làm của đơn vị, trình Bộ phê duyệt; phê duyệt bản mô tả các vị trí việc làm viên chức theo danh mục đã được phê duyệt (trừ các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ).

6. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ thuộc Bộ quyết định phê duyệt vị trí việc làm và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập cho số lượng người làm việc tăng thêm; phê duyệt bản mô tả các vị trí việc làm viên chức theo danh mục đã được phê duyệt (trừ các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ). Hàng năm, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại đơn vị để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

Chương III

THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mục 1

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 8. Tuyển dụng công chức

1. Bộ trưởng

- a) Quyết định kế hoạch tuyển dụng công chức của Bộ;
- b) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức;
- c) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức theo quy định;
- d) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật.

2. Thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ

- a) Cho ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng công chức của Bộ;
- b) Phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật.

3. Thứ trưởng phụ trách đơn vị cho ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng công chức, chủ trương tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp thuộc đơn vị được phân công phụ trách.

4. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

- a) Tổng hợp, thẩm định kế hoạch tuyển dụng công chức của Bộ, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức; thẩm định, tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức của Bộ sau khi được Bộ trưởng phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Căn cứ kết quả tuyển dụng công chức đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt, thừa ủy quyền Bộ trưởng ký quyết định tuyển dụng, điều động công chức đến công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ;

d) Thừa ủy quyền Bộ trưởng ký quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ;

đ) Thừa lệnh Bộ trưởng ký văn bản thông báo chủ trương tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ.

5. Người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ trình Bộ xem xét, quyết định việc tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào làm công chức tại đơn vị theo Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 9. Tuyển dụng viên chức

1. Thứ trưởng phụ trách đơn vị quyết định kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tổng hợp, thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trình Thứ trưởng phụ trách đơn vị xem xét quyết định;

b) Thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định chủ trương để các đơn vị chưa được giao quyền tự chủ thực hiện việc tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định.

3. Người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ có đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ

a) Xây dựng, trình Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc đơn vị; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức sau khi được Bộ phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt chủ trương; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ chưa được giao quyền tự chủ

a) Xây dựng, trình Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức sau khi được Bộ phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức tại đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt chủ trương; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị trực thuộc Bộ được giao quyền tự chủ quyết định kế hoạch tuyển dụng, quyết định việc tiếp nhận vào làm viên chức và tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục thực hiện tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Ký kết hợp đồng với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức và hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP và Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

2. Thứ trưởng phụ trách đơn vị

a) Quyết định chủ trương ký hợp đồng công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP;

b) Quyết định chủ trương ký hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thừa lệnh Bộ trưởng ký văn bản thông báo chủ trương ký hợp đồng công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ đối với các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ;

b) Thừa lệnh Bộ trưởng ký văn bản thông báo chủ trương ký hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ.

4. Chánh Văn phòng Bộ

a) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Bộ theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP;

b) Quyết định ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của Văn phòng Bộ (trừ các chức danh tại khoản 1 Điều này) mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên; công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà

nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động Văn phòng Bộ theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP;

c) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP tại Văn phòng Bộ sau khi báo cáo và được chấp thuận chủ trương của Bộ;

d) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại Văn phòng Bộ.

đ) Thừa ủy quyền Bộ trưởng ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên; công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị (sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ).

5. Người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ

a) Người đứng đầu các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ

a1) Báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) xem xét, phê duyệt chủ trương ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên; công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động đơn vị theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP;

a2) Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ ký hợp đồng theo quy định tại điểm a1 khoản này.

b) Người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ (trừ Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ)

b1) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP;

b2) Quyết định ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của đơn vị (trừ các chức danh tại khoản 1 Điều này) mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên; công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP;

b3) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP sau khi báo cáo và được chấp thuận chủ trương của Bộ;

b4) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ

a) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc đơn vị theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP;

b) Quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc đối với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ trong đơn vị sự nghiệp công lập không có tư cách pháp nhân trực thuộc đơn vị theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP;

c) Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc giao cho người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc ký kết hợp đồng đối với công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

Mục 2 **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC** **VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 11. Thẩm quyền trong công tác bổ nhiệm

1. Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và Bộ trưởng xem xét, quyết định về công tác bổ nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp hiện hành về công tác cán bộ.

2. Bộ trưởng phân công Thứ trưởng phụ trách đơn vị

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác);

b) Quyết định phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, giao quyền, giao phụ trách đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền Bộ trưởng phê duyệt chủ trương bổ nhiệm theo phân cấp hiện hành của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

3. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xem xét, quyết định hoặc phân công, phân cấp quyết định công tác bổ nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Tiếp nhận, điều động, biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức, viên chức

1. Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Thẩm quyền quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thực hiện như đối với thẩm quyền quyết định bổ nhiệm các chức danh, chức vụ này. Riêng việc quyết định cho thôi việc đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành (sau khi báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý).

2. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Tiếp nhận công chức

- Thứ trưởng phụ trách đơn vị quyết định chủ trương tiếp nhận công chức (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu đơn vị) đến làm việc tại các đơn vị được phân công phụ trách;

- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng ký quyết định tiếp nhận công chức đến làm việc tại các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ, ký văn bản thông báo chủ trương tiếp nhận công chức đến làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ) sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ;

- Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ) ký quyết định tiếp nhận công chức đến làm việc tại đơn vị sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ.

b) Điều động, biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức

- Thứ trưởng phụ trách đơn vị quyết định chủ trương biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức thuộc Khối cơ quan Bộ; quyết định chủ trương cử công chức của đơn vị phụ trách biệt phái đến làm việc ở cơ quan, tổ chức ngoài Bộ;

- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng ký quyết định điều động, biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức thuộc Khối cơ quan Bộ sau khi có ý kiến của Lãnh đạo Bộ; quyết định chủ trương tiếp nhận biệt phái công chức đến công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ theo đề nghị của đơn vị;

- Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ) quyết định điều động, biệt phái công chức trong nội bộ đơn vị; quyết định tiếp nhận biệt phái công chức từ các cơ quan, đơn vị bên ngoài về công tác tại đơn vị sau khi có ý kiến của Bộ; quyết định cử công chức của đơn vị biệt phái đến làm việc ở cơ quan, đơn vị bên ngoài sau khi có ý kiến của Bộ; quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức của đơn vị theo quy định.

3. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý

a) Tiếp nhận viên chức

- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định phê duyệt chủ trương tiếp nhận viên chức (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận viên chức quản lý để bổ nhiệm làm viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu đơn vị) của các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ;

- Người đứng đầu các cục có đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc Cục và đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc Bộ quyết định tiếp nhận, ký hợp đồng làm việc đối với viên chức sau khi được Bộ phê duyệt chủ trương;

- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ thuộc, trực thuộc Bộ quyết định tiếp nhận, ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định.

b) Biệt phái, cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định việc biệt phái viên chức theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức trước khi quyết định biệt phái viên chức theo quy định; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật;

- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định chủ trương biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức theo đề nghị của đơn vị trực thuộc Bộ.

Điều 13. Cử công chức, viên chức và người lao động đi công tác trong nước và nước ngoài; đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài; đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao

1. Bộ trưởng

a) Quyết định cử Thứ trưởng đi công tác nước ngoài; đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài;

b) Cho ý kiến về việc cử người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ, Thư ký Bộ trưởng: đi công tác nước ngoài; đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài; đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao.

2. Thứ trưởng phụ trách đơn vị

a) Ký quyết định cử người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ, Thư ký Bộ trưởng: đi công tác nước ngoài; đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài; đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền quản lý);

b) Quyết định cử cấp phó của người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài, đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao theo quy định; cử cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách do Nhà nước cấp;

c) Quyết định cử cấp phó của người đứng đầu các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ đi công tác nước ngoài bằng nguồn kinh phí đoàn ra của Bộ do Văn phòng Bộ quản lý;

d) Quyết định cử cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ đi công tác nước ngoài;

đ) Quyết định cho công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đi đào tạo ở nước ngoài về đơn vị cũ tiếp tục công tác.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định

a) Cử công chức, viên chức thuộc Khối cơ quan Bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, nước ngoài và cử đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao theo quy định sau khi có ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị (trừ các trường hợp do Lãnh đạo Bộ quyết định);

b) Cử công chức, viên chức thuộc Khối cơ quan Bộ đi công tác nước ngoài theo đề nghị của Vụ Hợp tác quốc tế hoặc người đứng đầu đơn vị (trừ các trường hợp do Lãnh đạo Bộ quyết định);

c) Cử công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ đi công tác nước ngoài bằng nguồn kinh phí đoàn ra của Bộ do Văn phòng Bộ quản lý (trừ các trường hợp do Lãnh đạo Bộ quyết định);

d) Cử công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đề nghị của người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ;

đ) Cho công chức, viên chức đi đào tạo ở nước ngoài về đơn vị cũ tiếp tục công tác đối với các trường hợp do Bộ cử đi (trừ các trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này).

4. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ)

a) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền cử công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đi công tác, đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài; đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao theo quy định (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này);

b) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền việc tiếp nhận và phân công nhiệm vụ hoặc giải quyết chế độ theo quy định của Nhà nước đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đi đào tạo ở nước ngoài về đơn vị cũ công tác.

Điều 14. Chế độ nghỉ phép trong nước và nghỉ phép đi nước ngoài giải quyết việc riêng của công chức, viên chức và người lao động

1. Bộ trưởng quyết định việc nghỉ phép trong nước, nghỉ phép ra nước ngoài về việc riêng đối với Thứ trưởng, người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ.

2. Thứ trưởng phụ trách đơn vị

a) Cho ý kiến về việc nghỉ phép ra nước ngoài về việc riêng đối với người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ; quyết định việc nghỉ phép ra nước ngoài về việc riêng đối với cấp phó của người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này (sau khi có ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền);

b) Cho ý kiến về việc nghỉ phép trong nước đối với người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định cho phép công chức, viên chức thuộc Khối cơ quan Bộ nghỉ phép ra nước ngoài về việc riêng theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

4. Người đứng đầu các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định việc nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

5. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ) quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định việc nghỉ phép ở trong nước và nghỉ phép ra nước ngoài về việc riêng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

Điều 15. Xếp ngạch công chức do thay đổi vị trí việc làm, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức; thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm và xếp lương đối với viên chức

1. Xếp ngạch công chức do thay đổi vị trí việc làm đối với công chức có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ

a) Bộ trưởng

Quyết định việc thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm.

b) Thứ trưởng phụ trách đơn vị

- Quyết định xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm lên ngạch cao hơn đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Quyết định xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm đối với công chức từ ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đối với công chức thuộc Bộ.

c) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì tổ chức việc xét việc xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm;

- Quyết định xếp ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự hoặc tương đương theo quy định đối với công chức thuộc Khối cơ quan Bộ (trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này).

d) Người đứng đầu các cơ quan hành chính (trừ Khối cơ quan Bộ)

Quyết định việc xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm đối với trường hợp giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này).

2. Xếp ngạch công chức do thay đổi vị trí việc làm đối với công chức có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn hoặc bằng ngạch hiện giữ

a) Thứ trưởng phụ trách đơn vị

Quyết định xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm xuống ngạch thấp hơn hoặc bằng ngạch hiện giữ theo quy định đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

Quyết định xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm xuống ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống hoặc bằng ngạch hiện giữ theo quy định đối với công chức thuộc Khối cơ quan Bộ (trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

c) Người đứng đầu các cơ quan hành chính (trừ Khối cơ quan Bộ)

Quyết định việc xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm xuống ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống hoặc bằng ngạch hiện giữ đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

3. Thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2

a) Thứ trưởng phụ trách đơn vị

Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

b) Người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

- Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

- Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trực thuộc và thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

4. Thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4

a) Thứ trưởng phụ trách đơn vị

- Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;

- Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức từ bậc thấp hơn lên bậc 5 ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và thuộc Bộ.

b) Người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

- Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc đơn vị (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

Điều 16. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương vượt bậc, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ, phụ cấp khác đối với công chức, viên chức, người lao động

1. Bộ trưởng ký văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương quyết định nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với Lãnh đạo Bộ.

2. Thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ có ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng tại khoản 1 Điều này trước khi Bộ trưởng phê duyệt.

3. Thứ trưởng phụ trách đơn vị quyết định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương vượt bậc và phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của Bộ; Thư ký Bộ trưởng.

4. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương vượt bậc và các chế độ, phụ cấp khác đối với công chức thuộc Khối cơ quan Bộ (trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này).

5. Người đứng đầu các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ)

a) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương vượt bậc, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ, phụ cấp khác đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị (trừ các trường hợp do Bộ quyết định);

b) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, thay đổi mức lương thỏa thuận đối với lao động hợp đồng thuộc đơn vị theo quy định.

6. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

a) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương vượt bậc, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ, phụ cấp khác đối với viên chức thuộc đơn vị (trừ các trường hợp do Bộ quyết định);

b) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, thay đổi mức lương thỏa thuận đối với lao động hợp đồng thuộc đơn vị theo quy định.

Điều 17. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng

a) Quyết định thành lập Hội đồng, ban hành Quy chế hoạt động của các Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Quyết định ban hành Quy chế khen thưởng, Quy chế xét các giải thưởng của Bộ;

c) Quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ;

d) Trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng

a) Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với các tập thể, là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đối với các tập thể thuộc Bộ;

c) Quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các cá nhân thuộc các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ;

d) Quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” đối với cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

đ) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Bộ, cấp toàn quốc theo quy định;

e) Ký các văn bản có liên quan đến các bộ, ngành, tỉnh... thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

g) Ký xác nhận báo cáo thành tích của tập thể Bộ, cá nhân là Lãnh đạo Bộ.

3. Thứ trưởng phụ trách đơn vị ký xác nhận báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động” của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thuộc đơn vị được phân công phụ trách.

4. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký xác nhận báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thuộc Bộ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này).

5. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Trình cấp có thẩm quyền xét tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

b) Quyết định khen thưởng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;

c) Trình Bộ công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Bộ, cấp toàn quốc theo quy định;

d) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở theo quy định.

Điều 18. Kỷ luật công chức, viên chức, người lao động

1. Bộ trưởng quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ).

2. Người đứng đầu đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức thuộc đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ) quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này). Riêng công chức, viên chức biệt phái, người đứng đầu cơ quan,

tổ chức, đơn vị nơi công chức, viên chức được cử đến biệt phái tiến hành xử lý kỷ luật, thống nhất hình thức kỷ luật với cơ quan cử biệt phái trước khi quyết định hình thức kỷ luật. Trường hợp kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì căn cứ vào đề xuất của Hội đồng kỷ luật, cơ quan cử biệt phái ra quyết định buộc thôi việc.

Điều 19. Thông báo, quyết định nghỉ hưu; giải quyết bảo hiểm xã hội và các chế độ, chính sách khác

1. Bộ trưởng

a) Thông báo thời điểm nghỉ hưu, trình cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu đối với các Thứ trưởng;

b) Quyết định nghỉ hưu đối với người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ; người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; Chủ tịch Hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

2. Thứ trưởng phụ trách đơn vị

a) Thông báo thời điểm nghỉ hưu đối với những trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Quyết định nghỉ hưu đối với cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của Bộ;

c) Quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định đối với các trường hợp là lãnh đạo đơn vị trực thuộc Bộ.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

a) Ký thừa lệnh Bộ trưởng thông báo nghỉ hưu đối với Thư ký Bộ trưởng và công chức Khối cơ quan Bộ (trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này);

b) Thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định nghỉ hưu đối với công chức Khối cơ quan Bộ (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

4. Chánh Văn phòng Bộ

a) Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động của đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này);

b) Giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Khối cơ quan Bộ và Văn phòng Bộ theo quy định.

5. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ):

a) Thông báo, quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (trừ các trường hợp do Bộ quyết định);

b) Giải quyết hoặc phân cấp, ủy quyền giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội và các chính sách có liên quan đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (trừ các trường hợp do Bộ quyết định);

c) Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn để làm chuyên môn theo quy định đối với viên chức thuộc đơn vị (trừ các trường hợp do Bộ quyết định).

Điều 20. Quản lý hồ sơ công chức, viên chức và người lao động

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

a) Quản lý hồ sơ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ, các tổ chức đoàn thể của Bộ; Thư ký Bộ trưởng;

b) Quản lý hồ sơ của công chức, viên chức Khối cơ quan Bộ.

2. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Khối cơ quan Bộ) quản lý hoặc phân cấp, ủy quyền quản lý hồ sơ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị theo quy định (trừ các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Thứ trưởng

1. Quyết định, cho ý kiến các nội dung về công tác tổ chức cán bộ được Bộ trưởng phân công tại Quy chế này bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về quyết định của mình.

2. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị trực thuộc Bộ được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo Bộ trưởng về tình hình quản lý tổ chức cán bộ của các đơn vị được phân công phụ trách và những vấn đề cần chấn chỉnh, xử lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy chế này tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Quyết định các nội dung về công tác tổ chức cán bộ được Bộ trưởng ủy quyền tại Quy chế này bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về quyết định của mình.

3. Kịp thời tham mưu, trình Bộ trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc quyết định đối với những nội dung và trường hợp chưa được quy định cụ thể tại Quy chế này.

Điều 23. Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình, thủ tục trong công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; quyết định các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị được phân cấp tại Quy chế này theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Căn cứ Quy chế này và các quy định khác có liên quan của Đảng, Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, xây dựng, ban hành Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị (trừ các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ).

Điều 24. Thu hồi hoặc tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp, ủy quyền hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp, ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trong các trường hợp sau:

1. Vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quản lý tổ chức cán bộ đến mức không thể tiếp tục phân cấp, ủy quyền.

2. Đơn vị xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, không đảm bảo yêu cầu để phân cấp.

3. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định.

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Bộ trưởng có quyền thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp dưới nếu quyết định đó không đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

2. Người được phân công, phân cấp quyết định các nội dung quản lý tổ chức cán bộ vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về công tác tổ chức cán bộ có nội dung thí điểm hoặc có nội dung khác với quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định mới của cấp có thẩm quyền.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo Bộ trưởng xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu công tác quản lý công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc Bộ./.